

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung phân công nhiệm vụ năm học 2021-2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH KHÊ

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 12/07/ 2017 ban hành Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ thông tư 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ GD-ĐT về việc quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Căn cứ thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 9 tháng 6 năm 2017 của Bộ GD-ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo TT 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ GD&ĐT;

*Căn cứ vào trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của cán bộ giáo viên;
Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn Trường Tiểu học Bình Khê,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Điều chỉnh, bổ sung phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường năm học 2021-2022 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2: Các cán bộ, giáo viên, nhân viên được hưởng mọi quyền lợi theo quy định của điều lệ trường Tiểu học và có nghĩa vụ hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3: Các ông (bà) có tên ở điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu:VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thu Hương

DANH SÁCH PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số 356/QĐ-THBK ngày 23 tháng 8 năm 2021 của trường TH Bình Khê)

1. Phân công giảng dạy:

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Chuyên môn đào tạo	Chức vụ, nhiệm vụ
1	Lê Thị Thu	Hương	04/09/1978	GV Tiểu học	Hiệu trưởng;
2	Trần Văn	Toán	23/08/1972	GV Tiểu học	Phó Hiệu trưởng
3	Nguyễn Thúy	Vân	03/12/1987	GV Tiểu học	Phó Hiệu trưởng
4	Nguyễn Thị	Thu	29/09/1987	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 1A1
5	Nguyễn Thị	Hồng	30/04/1990	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 1A2
6	Nguyễn Thị	Nguyệt	25/01/1986	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 1A3
7	Nguyễn Thị	Thúy	07/01/1988	GV Tiểu học	TP tổ 1; Chủ nhiệm lớp 1A4
8	Lê Thị Thanh	Hải	06/07/1978	GV Tiểu học	TT tổ 1; Chủ nhiệm lớp 1A5
9	Nguyễn Thị Phương	Thanh	07/01/1989	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 1A6
10	Đào Thị	Nga	14/08/1980	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 1A7
11	Đường Thị	Phương	07/08/1988	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 2B1
12	Nguyễn Thị	Mến	12/10/1995	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 2B2
13	Đỗ Thị Thu	Hiền	01/11/1989	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 2B3
14	Ngô Thị	Phượng	28/10/1978	GV Tiểu học	TT tổ 2+3; Chủ nhiệm lớp 2B4
15	Nguyễn Thị	Hương	30/01/1988	GV Tiểu học	TP tổ 2+3; Chủ nhiệm lớp 2B5
16	Nguyễn Thị	Lương	27/04/1989	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 2B6
17	Trương Thị	Trang	05/10/1987	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 2B7
18	Nguyễn Thị Hà	Lan	25/12/1981	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 3C1
19	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	23/08/1996	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 3C2
20	Nguyễn Quỳnh	Ân	28/12/1985	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 3C3
21	Lô Duy	Tân	06/02/1966	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 3C4
22	Hoàng Thị	Huyền	10/10/1986	GV Tiểu học	UV TTND Chủ nhiệm lớp 3C5
23	Phùng Thị Thanh	Nhàn	18/09/1989	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 3C6
24	Ngô Trung	Tuyền	25/08/1975	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 3C7
25	Đỗ Thị	Ngọc	21/01/1990	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 4D1
26	Trần Thị Minh	Thoa	3/02/1988	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 4D2

27	Nguyễn Thị Hồng	20/08/1974	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 4D3
28	Nguyễn Thị Nhung	11/02/1990	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 4D4
29	Nguyễn Thị Hương	09/07/1987	GV Tiểu học	TP tổ 4+5; Chủ nhiệm lớp 4D5
30	Đỗ Thị Phương Cúc	22/08/1985	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 4D6
31	Phạm Thị Duyên	24/11/1988	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 4D7
32	Trần Thị Mai Hương	26/09/1985	GV Tiểu học	TT tổ 4+5; Chủ nhiệm lớp 5E1
33	Phan Hồng Nhung	28/07/1988	GV Tiểu học	CTCĐ Chủ nhiệm lớp 5E2
34	Huỳnh Thị Phương Anh	10/04/1987	GV Tiểu học	TB TTND Chủ nhiệm lớp 5E3
35	Nguyễn Thị Nhung	27/02/1989	GV Tiểu học	Chủ nhiệm lớp 5E4 (Dự kiến Nghỉ TS từ 15/01/2022)
36	Vương Thị Phương Thảo	02/11/1987	GV Tiểu học	UV BCH công đoàn Chủ nhiệm lớp 5E5
37	Đồng Thị Minh Tâm	20/10/1991	GV Tiếng Anh	GV TA
38	Nguyễn Thị Thiềm	14/02/1980	GV Tiếng Anh	GV TA
39	Nguyễn Thị Bưởi	20/12/1992	GV Tiếng Anh	GV TA
40	Bùi Thị Liên	26/03/1985	Dạy Mỹ Thuật	TPT Đội- TKHĐ
41	Trần Thị Thùy	04/11/1981	Dạy Mỹ Thuật	Dạy MT + KT
42	Ngô Thị Hồng Lương	16/08/1986	Dạy Mỹ Thuật	Dạy MT + TC (Nghỉ TS từ 16/7/2021)
43	Doãn Ngọc Thùy	15/04/1986	Âm nhạc	Dạy Âm nhạc
44	Diệp Văn Long	12/02/1988	Dạy Thể Dục	BT chi đoàn TN Dạy Thể dục
45	Nguyễn Thị Ngát	18/10/1989	Dạy Thể Dục	Dạy Thể dục
46	Phạm Thị Diệu Huyền	22/10/1995	GV Tiểu học	UV BCH công đoàn Dạy buổi 2 (Nghỉ TS từ 05/8/2021)
47	Nguyễn Thị Vân Anh	18/09/1987	GV Tiểu học	UV TTND; Dạy buổi 2 (Nghỉ TS từ 30/6/2021)
48	Nguyễn Thị Bé	15/03/1985	Văn thư - Hành chính	Văn thư - Hành chính; kiêm y tế học đường
49	Nguyễn Thị Phượng	23/08/1976	Văn thư - Hành chính	TT tổ VP; Văn thư - Hành chính; kiêm Thiết bị thư viện, Thủ quỹ
50	Lê Thị Thanh Huyền	05/06/1982	Kế toán	Kế toán

(Danh sách gồm 50 người).

2. Phân công nhiệm vụ BGH:

2.1. Bà Lê Thị Thu Hương- Hiệu trưởng: Phụ trách chung các hoạt động của nhà trường và phụ trách trực tiếp một số nhiệm vụ sau:

- Chịu trách nhiệm trước cấp trên về công tác giáo dục trong nhà trường;
- Phụ trách công tác tổ chức; công tác thi đua; công tác tài chính; công tác bảo vệ; công tác giáo dục đạo đức học sinh; công tác chủ nhiệm lớp; công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho CB, GV, NV và học sinh; công tác kiểm tra nội bộ; công tác xã hội hóa giáo dục; xây dựng và phát triển đội ngũ; việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; xây dựng trường chuẩn quốc gia;
- Trực tiếp chỉ đạo công tác cải cách hành chính, công tác tiếp công dân.
- Duyệt kế hoạch chuyên môn, kế hoạch năm học, kế hoạch tháng của tổ văn phòng, kế hoạch thiết bị, thư viện, y tế, Đội;
- Phụ trách điểm trường chính; phụ trách tổ chuyên môn khối 2+3 và tổ văn phòng.
- Tham gia giảng dạy 2 tiết/tuần.

2.2. Bà Nguyễn Thúy Vân - Phó Hiệu trưởng

- Giải quyết các công việc của trường khi Hiệu trưởng ủy quyền;
- Phụ trách: Hoạt động dạy - học; công tác thư viện - thiết bị; Công tác phổ cập GD; cơ sở vật chất; tổ chuyên môn khối 1; hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; công tác từ thiện nhân đạo; công tác hỗ trợ trẻ em gái; công tác văn nghệ; các hoạt động phong trào thi đua khi các cấp tổ chức phát động; Phòng học Trải nghiệm, PHTM, Khuyết tật; CNTT.
- Dạy bình quân 4 tiết/tuần.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.
- Cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về những vấn đề có liên quan.

2.3. Ông Trần Văn Toán - Phó Hiệu trưởng

- Giải quyết các công việc của trường khi Hiệu trưởng ủy quyền;
- Phụ trách: Hoạt động dạy - học; Công tác lao động vệ sinh; tổ chuyên môn khối 4-5; công tác học sinh; công tác cải cách hành chính; công tác giáo dục Pháp luật; công tác y tế; công tác Đội và Sao nhi đồng; công tác Thể dục thể thao; công tác phòng cháy, chữa cháy; công tác “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”; “Trường học an toàn về an ninh trật tự”; các hoạt động phong trào thi đua khi các cấp tổ chức phát động. Phòng tin, Tiếng Anh.
- Dạy bình quân 4 tiết/tuần.
- Phụ trách điểm trường Ninh Bình.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.
- Cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về những vấn đề có liên quan.

3. Bà Bùi Thị Liên - Tổng phụ trách Đội:

- Thực hiện các nhiệm vụ của Tổng phụ trách Đội theo quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BGD&ĐT ngày 08/11/2017 của Bộ GD&ĐT về quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm tổng phụ trách Đội trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Xây dựng biểu điểm thi đua cho Liên đội, báo cáo và sơ kết, tổng kết công tác Đội theo đúng quy định;

- Chỉ đạo các hoạt động của Đội Cờ đỏ trường;

- Dạy 02 tiết/tuần;

- Kiêm nhiệm thư kí hội đồng

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

4. Phân công nhiệm vụ nhân viên:

4.1. Bà Nguyễn Thị Phụng – Văn thư - Hành chính:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch tổ văn phòng; theo dõi, đôn đốc các hoạt động của nhân viên tổ văn phòng.

- Thực hiện nhiệm vụ công tác Thiết bị - Thư viện

- Kiêm nhiệm công tác thủ quỹ

- Chuẩn bị văn bản, CSVC phục vụ cho các cuộc họp, hội nghị của nhà trường.

- Quản lý nhà kho; Vệ sinh phòng BGH điểm trường trung tâm.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

4.2. Bà Nguyễn Thị Bé - Văn thư - Hành chính

- Phụ trách công tác văn thư - Hành chính.

- Phụ trách công tác Y tế trường học.

- Quản lý, cập nhật, đôn đốc xử lý công văn đi, đến; soạn thảo văn bản cho Hiệu trưởng; Lưu trữ hồ sơ nhà trường theo đúng quy định văn thư lưu trữ (các loại hồ sơ sổ sách, công văn, cam kết,...).

- Chuẩn bị văn bản, cơ sở vật chất phục vụ cho các cuộc họp, hội nghị của nhà trường. Vệ sinh phòng hội đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

4.3. Bà Lê Thị Thanh Huyền - Nhân viên Kế toán kiêm nhiệm:

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thu - chi ngân sách, các khoản thu khác do nhà trường quản lý đúng quy định, quyết toán kịp thời các khoản thu - chi của nhà trường theo đúng Luật Ngân sách;

- Giúp Hiệu trưởng rà soát chứng từ thu – chi, thanh toán các hồ sơ chi hợp lệ theo quy định đảm bảo đúng, đủ, kịp thời;

- Thanh toán lương và các khoản liên quan đến lương, các loại bảo hiểm của cán bộ, giáo viên, nhân viên; các chế độ, chính sách liên quan đến tài chính cho cán bộ giáo viên, nhân viên kịp thời, đúng quy định.

- Theo dõi, cập nhật tài sản của nhà trường theo quy định quản lý tài sản của nhà nước.

- Quản lý hồ sơ viên chức; phần mềm quản lý viên chức.

5. Phân công cụ thể môn, số tiết giảng dạy

TT	Họ và tên	Chức vụ, nhiệm vụ	Số tiết tiêu chuẩn	Số tiết kiểm nhiệm	Phân công	Số tiết thực dạy	Thừa/thiếu
1	Lê Thị Thu Hương	HT	2		Đạo đức 5E1, 5E3	2	0
2	Trần Văn Toán	PHT	4		TH Toán: 1A6, 1A7, 2B6, 2B7	4	0
3	Nguyễn Thúy Vân	PHT	4		TH T.Việt: 1A4, 1A5, 2B3 (2t)	4	0
4	Nguyễn Thị Thu	Giáo viên	23		1A1: TV (12t); Toán (3t), Đ.Đ(1t); TNXH (2t); HĐTN (3t); TH Toán (1t); TH T. Việt (2t); CNL (3t)	27	4
5	Nguyễn Thị Hồng	Giáo viên	23		1A2: TV (12t); Toán (3t), Đ.Đ(1t); TNXH (2t); HĐTN (3t); TH Toán (1t); TH T. Việt (2t); GDTC (2t); CNL (3t)	29	6
6	Nguyễn Thị Nguyệt	Giáo viên	23		1A3: TV (12t); Toán (3t), Đ.Đ(1t); TNXH (2t); HĐTN (3t); TH Toán (1t); TH T. Việt (2t); CNL (3t)	27	4
7	Nguyễn Thị Thúy	TP tổ 1;	23	1	1A4: TV (12t); Toán (3t), Đ.Đ(1t); TNXH (2t); HĐTN (3t); TH Toán (1t); TH T. Việt (1t); CNL (3t)	26	4
8	Lê Thị Thanh Hải	TT tổ 1;	23	3	1A5: TV (12t); Toán (3t), Đ.Đ(1t); TNXH (2t); HĐTN (3t); TH Toán (1t); TH T. Việt (1t); CNL (3t)	26	6
9	Ng. Thị Phương Thanh	Giáo viên	23		1A6: TV (12t); Toán (3t), Đ.Đ(1t); TNXH (2t); HĐTN (3t); TH T. Việt (2t); GDTC (2t); CNL (3t)	28	5
10	Đào Thị Nga	Giáo viên	23		1A7: TV (12t); Toán (3t), Đ.Đ(1t); TNXH (2t); HĐTN (3t); TH T. Việt (2t); CNL (3t)	26	3
11	Đường Thị Phương	Giáo viên	23		2B1: TV (10t); Toán (5t), Đ.Đ(1t); TNXH (2t); HĐTN (3t); TH Toán (1t); TH T. Việt (2t); CNL (3t)	27	4
12	Nguyễn Thị Mến	Giáo viên	23		2B2: TV (10t); Toán (5t), Đ.Đ(1t); TNXH (2t); HĐTN (3t); TH Toán (1t); TH T. Việt (2t); GDTC (2t); CNL (3t)	29	6
13	Đỗ Thị Thu Hiền	Giáo viên	23		2B3: TV (10t); Toán (5t), Đ.Đ(1t); TNXH (2t); HĐTN (3t); TH Toán (1t); TH T. Việt (2t); GDTC (2t); CNL (3t)	29	6
14	Ngô Thị Phượng	TT tổ 2+3	23	3	2B4: TV (10t); Toán (5t), Đ.Đ(1t); TNXH (2t); HĐTN (3t); TH Toán (1t); TH T. Việt (2t); CNL (3t)	27	7
15	Nguyễn Thị Hương	TP tổ 2+3	23	1	2B5: TV (10t); T (5t), Đ.Đ(1t); TNXH (2t); HĐTN (3t); TH T (1t); CNL (3t)	25	3
16	Nguyễn Thị Lương	Giáo viên	23		2B6: TV (10t); Toán (5t), Đ.Đ(1t); TNXH (2t); HĐTN (3t); TH T. Việt (2t); CNL (3t)	26	3
17	Trương Thị Trang	Giáo viên	23		2B7: TV (10t); Toán (5t), Đ.Đ (1t); TNXH (2t); HĐTN (3t); TH T. Việt (2t); GDTC (2t); AN (1t); CNL (3t)	29	6

18	Nguyễn Thị Hà Lan	Giáo viên	23		3C1: TV (8t); Toán (5t), Đ.Đ (1t); TNXH (2t); TC(1t); HĐNGLL (1t); Âm nhạc (1t); MT (1); CNL (3t)	23	0
19	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Giáo viên	23		3C2: TV (8t); T (5t), Đ.Đ (1t); TNXH (2t); TC(1t); HĐNGLL (1t); GDTC (2t); AN (1t); MT (1); CNL (3t)	25	2
20	Nguyễn Quỳnh Ân	Giáo viên	23		3C3: TV (8t); Toán (5t), Đ.Đ (1t); TNXH (2t); TC(1t); HĐNGLL (1t); Âm nhạc (1t); MT (1); CNL (3t)	23	0
21	Lô Duy Tân	Giáo viên	23		3C4: TV (8t); Toán (5t), Đ.Đ (1t); TNXH (2t); TC(1t); HĐNGLL (1t); Âm nhạc (1t); MT (1); CNL (3t)	23	0
22	Hoàng Thị Huyền	UV TTND	23		3C5: TV (8t); Toán (5t), Đ.Đ (1t); TNXH (2t); TC(1t); HĐNGLL (1t); GDTC (2t); CNL (3t)	23	0
23	Phùng Thị Thanh Nhân	Giáo viên	23		3C6: TV (8t); Toán (5t), Đ.Đ (1t); TNXH (2t); TC(1t); HĐNGLL (1t); Âm nhạc (1t); MT (1); CNL (3t)	23	0
24	Ngô Trung Tuyển	Giáo viên	23		3C7: TV (8t); Toán (5t), Đ.Đ (1t); TNXH (2t); TC(1t); HĐNGLL (1t); GDTC (2t); CNL (3t)	23	0
25	Đỗ Thị Ngọc	Giáo viên	23		4D1: TV (8t); Toán (5t), Đ.Đ (1t); Khoa (2t); LS và ĐL (2t); KT (1t); HĐNGLL (1t); GDTC (2t); Âm nhạc (1t); MT (1); CNL (3t)	27	4
26	Trần Thị Minh Thoa	Giáo viên	23		4D2: TV (8t); Toán (5t), Đ.Đ (1t); Khoa (2t); LS và ĐL (2t); KT (1t); HĐNGLL (1t); CNL (3t)	23	0
27	Nguyễn Thị Hồng	Giáo viên	23		4D3: TV (8t); Toán (5t), Đ.Đ (1t); Khoa (2t); LS và ĐL (2t); KT (1t); HĐNGLL (1t); CNL (3t)	23	0
28	Nguyễn Thị Nhung	Giáo viên	23		4D4: TV (8t); Toán (5t), Đ.Đ (1t); Khoa (2t); LS và ĐL (2t); KT (1t); HĐNGLL (1t); GDTC (2t); Âm nhạc (1t); MT (1); CNL (3t)	27	4
29	Nguyễn Thị Hương	TP tổ 4+5	23	1	4D5: TV (8t); Toán (5t), Đ.Đ (1t); Khoa (2t); LS và ĐL (2t); KT (1t); HĐNGLL (1t); CNL (3t)	23	1
30	Đỗ Thị Phương Cúc	Giáo viên	23		4D6: TV (8t); Toán (5t), Đ.Đ (1t); Khoa (2t); LS và ĐL (2t); KT (1t); HĐNGLL (1t); CNL (3t)	23	0
31	Phạm Thị Duyên	Giáo viên	23		4D7: TV (8t); Toán (5t), Đ.Đ (1t); Khoa (2t); LS và ĐL (2t); KT (1t); HĐNGLL (1t); CNL (3t)	23	0
32	Trần Thị Mai Hương	TT tổ 4+5	23	3	5E2: TV (8t); Toán (5t), Khoa (2t); LS và ĐL (2t); HĐNGLL (1t); CNL (3t)	21	1
33	Phan Hồng Nhung	CTCĐ	23	4	5E1: TV (8t); Toán (5t), Đ.Đ (1t); Khoa (2t); LS và ĐL (2t); HĐNGLL (1t); CNL (3t)	22	3
34	Huỳnh Thị Phương Anh	TB TTND	23	2	5E3: TV (8t); Toán (5t), Khoa (2t); LS và ĐL (2t); KT (1t); HĐNGLL (1t); CNL (3t)	22	1

35	Nguyễn Thị Nhung	Giáo viên	23		5E4: TV (8t); Toán (5t), Đ.Đ (1t); Khoa (2t); LS và ĐL (2t); KT (1t); HĐNGLL (1t); AN (1t); MT (1); CNL (3t)	25	2
36	Vương Thị Phương Thảo	UV BCH công đoàn	23	2	5E5: TV (8t); Toán (5t), Đ.Đ (1t); Khoa (2t); LS và ĐL (2t); KT (1t); HĐNGLL (1t); GDTC (2t); Âm nhạc (1t); CNL (3t)	26	5
37	Đông Thị Minh Tâm	Giáo viên	23		TA: 5E1 (4T); 5E2 (4T); 5E3 (4T); 5E4 (4T); 5E5 (4T); 4D7 (3T);	23	0
38	Nguyễn Thị Thiềm	Giáo viên	23		TA: 4D2 (3t); 4D3 (3t); 4D4 (3t); 4D5 (3t); 4D6 (3t); 3C6 (4t); 3C7 (4t);	23	0
39	Nguyễn Thị Bưởi	Giáo viên	23		TA: 3C1 (4T); 3C2 (4T); 3C3 (4T); 3C4 (4T); 3C5 (4T); 4D1 (3T);	23	0
40	Bùi Thị Liên	TPT Đội-TKHD	2		MT: 4D2, 4D3	2	0
41	Trần Thị Thùy	Giáo viên	23		Mĩ thuật: Khối 1: 7 tiết; Khối 2: 7 tiết; 3C5; 3C7; 4D5; 4D6; 4D7; 5E1; 5E2; 5E3; 5E5	23	0
42	Doãn Ngọc Thùy	Giáo viên	23		Âm nhạc: Khối 1: 7 tiết; 2B1; 2B2; 2B3; 2B4; 2B5; 2B6; 3C5; 3C7; 4D2; 4D3; 4D5; 4D6; 4D7; 5E1; 5E2; 5E3;	23	0
43	Diệp Văn Long	BT chi đoàn TN	23		TD: 1A1; 1A3; 1A4; 1A5; 3C3; 3C4; 4D5; 5E1; 5E2; 5E3; 5E4; Kỹ thuật: 5E1	23	0
44	Nguyễn Thị Ngát	Dạy Thể dục	23		TD: 1A7; 2B1; 2B4; 2B5; 2B6; 3C1; 3C6; 4D2; 4D3; 4D6; 4D7; Kỹ thuật: 5E2	23	0
45	Nguyễn Thị Vân Anh	Giáo viên	23		Nghỉ TS từ 30/6/2021 đến 10/01/2022		
46	Ngô Thị Hồng Lương	Giáo viên	23		Nghỉ thai sản từ 16/7/2021 đến 27/01/2022		
47	Phạm Thị Diệu Huyền	Giáo viên	23		Nghỉ TS từ 05/8/2021 đến 04/02/2022		
CỘNG			1001	20		1002	90

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thu Hương

